

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Cơ khí; Chuyên ngành: Công nghệ Dệt May

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phan Duy Nam

2. Ngày tháng năm sinh: 28/8/1987 ; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 12, Ngõ 28 Phố Tứ Liên, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng 308, Nhà C10, Văn phòng Trường Vật liệu, Đại học Bách khoa Hà Nội, Số 1, Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0819965987; E-mail:

nam.phanduy@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 3 năm 2011 đến tháng 03 năm 2015: Giảng viên, Bộ môn Công nghệ May & Thời trang, Viện Dệt May – Da giày và Thời trang, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.
- Từ tháng 4 năm 2015 đến tháng 5 năm 2020: Học thạc sĩ và tiến sĩ tại Đại học Shinshu Nhật Bản.
- Từ tháng 6 năm 2020 đến tháng 8 năm 2020: Giảng viên, Bộ môn Công nghệ May & Thời trang, Viện Dệt May – Da giày và Thời trang, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 9 năm 2020 đến tháng 02 năm 2023: Phó trưởng Bộ môn Công nghệ May & Thời trang, Viện Dệt May – Da giày và Thời trang, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.
- Từ tháng 3 năm 2023 đến nay: Giảng viên, Khoa Dệt May – Da giày và Thời trang, Trường Vật liệu, Đại học Bách khoa Hà Nội.

Chức vụ: Hiện nay: Ủy viên thường vụ Đoàn Đại học Bách khoa Hà Nội; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Bộ môn Công nghệ May & Thời trang, Viện Dệt May – Da giày và Thời trang, Trường đại học Bách khoa Hà Nội.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Dệt May – Da giày và Thời trang, Trường Vật liệu, Đại học Bách khoa Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: Số 1, Đường Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 3869 2401

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 07 tháng 7 năm 2010; số văn bằng: A396643; ngành: Cơ điện tử; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng ThS ngày 16 tháng 3 năm 2015; số văn bằng: M001362; ngành: Công nghệ Vật liệu Dệt May; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 3 năm 2017; số văn bằng: 11065; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường đại học Shinshu, Nhật Bản.
- Được cấp bằng TS ngày 20 tháng 3 năm 2020; số văn bằng: KOU724; ngành: Khoa học Sinh học và Công nghệ Dệt May; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường đại học Shinshu, Nhật Bản.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Không

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Bách khoa Hà Nội (Hội đồng III: Cơ học, Cơ khí - Động lực, Kinh tế)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Cơ khí - Động lực.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu tạo và ứng dụng vật liệu nano, vật liệu dệt may đa chức năng.
- Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu tối ưu hóa quy trình thiết kế và sản xuất sản phẩm dệt may.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **04** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **03** đề tài;
- Đã công bố (số lượng) **51** bài báo khoa học, trong đó **44** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: **01** sách và **01** chương sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2021-2022.

- Giấy chứng nhận đạt giải nhất thuyết trình tại hội thảo Quốc tế “10th International Symposium on High-Tech Fiber Engineering for Young Researcher” tại Trường Kỹ thuật Dệt May, Đại học Soochow, Trung Quốc, ngày 26 tháng 8 năm 2018.

- Giấy khen Thành tích hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải Nhất cấp Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Tư tưởng chính trị: có bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, luôn tin tưởng theo đường lối của Đảng, sự lãnh đạo của Nhà nước. Luôn tuân thủ theo nội quy, quy chế của Đại học Bách khoa Hà Nội,

- Đạo đức, lối sống, tác phong làm việc: có phẩm chất đạo đức tốt, nghiêm chỉnh thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân, tuân thủ theo quy định pháp luật của Nhà nước. coi trọng việc giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của người nhà giáo, tôn trọng và lấy người học làm trung tâm, luôn tận tâm và đối xử công bằng với người học.

- Năng lực chuyên môn: luôn nỗ lực hoàn thành các công việc được giao về đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Có lý lịch bản thân rõ ràng và đảm bảo về mặt sức khỏe để đáp ứng các yêu cầu nghề nghiệp.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 8 năm (đã trừ thời gian đi học tập tại nước ngoài)

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2013-2014				1	250	0	250/305/280
2	2020-2021				19	465	30	495/685,2/229,5
3	2021-2022				8	540	51	591/898,65/229,5
03 năm học cuối								
4	2022-2023			2	15	448,5	7,8	456,3/1164,7/229,5
5	2023-2024			1	9	474	42	516/935,9/270
6	2024-2025			1	4	571,5	0	571,5/747,7/270

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước (*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Nhật Bản năm 2020

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh (TEX3042 - Tiếng Anh chuyên ngành may)

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Tham gia khóa học do đại sứ quán Mỹ tổ chức cho học phần Technical writing and presentation bằng tiếng Anh.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Đạt chứng chỉ IELTS 6.5, TOEIC 940.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Vũ Thu Thủy		x	x		Từ tháng 7/2021 đến 12/2022	ĐH Bách khoa Hà Nội	15/6/2023
2	Vũ Thị Thân Thương		x	x		Từ tháng 7/2022 đến 6/2023	ĐH Bách khoa Hà Nội	12/9/2023
3	Lê Thị Ái Linh		x	x		Từ tháng 7/2021 đến 4/2024	ĐH Bách khoa Hà Nội	21/6/2024
4	Võ Ngọc Tân		x	x		Từ tháng 2/2023 đến 12/2024	ĐH Bách khoa Hà Nội	21/3/2025

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5	Nguyễn Phương Linh	x		x		Từ tháng 4/2023 đến nay	ĐH Bách khoa Hà Nội	Đang hướng dẫn
---	-----------------------	---	--	---	--	-------------------------------	------------------------	-------------------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phân biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
	Tên sách: Composite and Nanocomposite Materials: From Knowledge to Industrial Applications Tên chương sách: Composite Nanofibers: Recent Progress in Adsorptive Removal and Photocatalytic Degradation of Dyes	Sách tham khảo	IntechOpen, 2020	2		Đồng biên soạn từ trang 119 đến trang 134	ISBN: 978-1- 78985-390-2
II	Sau khi được công nhận TS						
	Công cụ tin học thông dụng trong thiết kế sản phẩm may và thời trang	Sách tham khảo	Nhà xuất bản Đại học Bách khoa Hà Nội, 2024	4		Từ trang 83 đến trang 158	ISBN: 978-604- 488-594-0

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu chế tạo màng sợi nano kháng khuẩn sử dụng dẫn xuất cellulose và nano bạc có tính ứng dụng cho việc chế tạo khẩu trang trong bối cảnh dịch COVID 19.	CN	T2020-PC-206, Cấp cơ sở.	Từ tháng 10/2020 đến tháng 9/2021	Ngày 30 tháng 12 năm 2021, xếp loại Xuất sắc
2	Nghiên cứu tạo màng sợi nano từ cellulose và nano kẽm pha tạp đồng có tính kháng khuẩn ứng dụng làm khẩu trang y tế.	CN	T2022-PC-093, Cấp cơ sở.	Từ tháng 11/2022 đến tháng 10/2023	Ngày 18 tháng 10 năm 2024, xếp loại Đạt
3	Nghiên cứu chế tạo vật liệu dệt tự làm sạch, tính kháng khuẩn cao có sử dụng nano oxit kim loại.	CN	B2022-BKA-18, Cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Từ tháng 01/2022 đến tháng 12/2023	Ngày 29 tháng 8 năm 2024, xếp loại Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
Tạp chí ISI								
1	The chemical deposition method for the decoration of palladium particles on carbon nanofibers with rapid conductivity changes	7	không	Nanomaterials, ISSN: 2079-4991	Tạp chí ISI (SCIE, IF: 4,4, Q1 theo Scimago)	7	6, 12, 226	11, 2016
https://doi.org/10.3390/nano6120226								

2	Fabrication of silk fibroin/eggshell nanofiber membranes for facemasks	7	không	Fibers and Polymers, ISSN: 1229-9197	Tạp chí ISI (SCIE, IF: 2,2, Q2 theo Scimago)	13	17, 11, 1776-1781.	12, 2016
	https://doi.org/10.1007/s12221-016-6595-4							
3	Effect of graphene incorporation in carbon nanofiber decorated with TiO ₂ for photoanode applications	7	không	RSC advances, ISSN: 2046-2069	Tạp chí ISI (SCIE, IF: 3,9, Q1 theo Scimago)	11	7, 11, 6574-6582	1, 2017
	https://doi.org/10.1039/C6RA26301A							
4	Dyeing and characterization of regenerated cellulose nanofibers with vat dyes	8	không	Carbohydrate Polymers, ISSN: 0144-8617	Tạp chí ISI (SCIE, IF: 10,7, Q1 theo Scimago)	47	174, 443-449.	7, 2017
	https://doi.org/10.1016/j.carbpol.2017.06.125							
5	Fabrication of Two Polyester Nanofiber Types Containing the Biobased Monomer Isosorbide: Poly (Ethylene Glycol 1,4-Cyclohexane Dimethylene Isosorbide Terephthalate) and Poly (1,4-Cyclohexane Dimethylene Isosorbide Terephthalate)	6	Tác giả đứng tên đầu	Nanomaterials, ISSN: 2079-4991	Tạp chí ISI (SCIE, IF: 4,4, Q1 theo Scimago)	28	8, 2, 56.	1, 2018
	https://doi.org/10.3390/nano8020056							
6	Fabrication of electrospun chitosan/cellulose nanofibers having adsorption property with enhanced mechanical property	5	Tác giả đứng tên đầu	Cellulose, ISSN: 0969-0239	Tạp chí ISI (SCIE, IF: 4,9, Q1 theo Scimago)	98	26, 1781-1793.	12, 2018
	https://doi.org/10.1007/s10570-018-2169-5							
7	Synthesis and attachment of silver and copper nanoparticles on cellulose nanofibers	8	Tác giả đứng tên đầu	Cellulose, ISSN: 0969-0239	Tạp chí ISI (SCIE, IF: 4,9, Q1 theo Scimago)	76	26, 6629-6640	6, 2019
	https://doi.org/10.1007/s10570-018-2169-5							

	and comparative antibacterial study							
https://doi.org/10.1007/s10570-019-02542-6								
8	Development of antibacterial contact lenses containing metallic nanoparticles	8	không	Polymer Testing, ISSN: 0142-9418	Tạp chí ISI (SCIE, IF: 5, Q1 theo Scimago)	41	79, 106034.	8, 2019
https://doi.org/10.1016/j.polymeresting.2019.106034								
9	Development of VOCs gas sensor with high sensitivity using colorimetric polymer nanofiber: a unique sensing method	7	không	Materials Research Express, ISSN: 2053-1591	Tạp chí ISI (SCIE, IF: 1,8, Q2 theo Scimago)	14	6, 10, 105372.	9, 2019
https://doi.org/10.1088/2053-1591/ab42a5								
10	The mechanistic actions of different silver species at the surfaces of polyacrylonitrile nanofibers regarding antibacterial activities	7	Tác giả đứng tên đầu	Materials Today Communications, ISSN: 2352-4928	Tạp chí ISI (SCIE, IF: 3,7, Q2 theo Scimago)	13	21, 100622	9, 2019
https://doi.org/10.1016/j.mtcomm.2019.100622								
11	The synthesis of silver-nanoparticle-anchored electrospun polyacrylonitrile nanofibers and a comparison with as-spun silver/polyacrylonitrile nanocomposite membranes upon antibacterial activity	7	Tác giả đứng tên đầu	Polymer Bulletin, ISSN: 0170-0839	Tạp chí ISI (SCIE, IF: 3,1, Q2 theo Scimago)	26	77, 4197-4212	9, 2019
https://doi.org/10.1007/s00289-019-02969-8								
12	Fabrication of antibacterial nanofibers composites by functionalizing the surface of cellulose acetate nanofibers	9	không	ChemistrySelect, ISSN: 2365-6549	Tạp chí ISI (SCIE, IF: 1,9, Q3 theo Scimago)	14	5, 4, 1315-1321	1, 2020
https://doi.org/10.1002/slct.201901106								
13	Zinc oxide nanoparticles attached to polyacrylonitrile nanofibers with	8	Tác giả đứng	Journal of Industrial and Engineering Chemistry,	Tạp chí ISI (SCIE, IF: 5,9, Q1 theo Scimago)	72	85, 258-268	2, 2020

	hinokitiol as gluing agent for synergistic antibacterial activities and effective dye removal		tên đầu	ISSN: 1226-086X				
https://doi.org/10.1016/j.jieec.2020.02.008								
14	Manuka honey incorporated cellulose acetate nanofibrous mats: Fabrication and in vitro evaluation as a potential wound dressing	8	không	International Journal of Biological Macromolecules, ISSN: 0141-8130	154	155, 479-489	3, 2020	
https://doi.org/10.1016/j.ijbiomac.2020.03.237								
Tap chí quốc tế khác								
15	Adsorption of Silver Ions from Aqueous Solution onto Thiol Modified Polyvinyl Alcohol Nanofibers	5	Tác giả đứng tên đầu	Trends in Textile Engineering & Fashion Technology, ISSN: 2578-0271	5	1, 5, 119-122	3, 2018	
https://doi.org/10.31031/TTEFT.2018.01.000523								
II Sau khi được công nhận TS								
Tap chí ISI/Scopus/ESCI								
16	Fabrication and characterization of wound dressings containing gentamicin/silver for wounds in diabetes mellitus patients	8	không	Materials Research Express, ISSN: 2053-1591	11	7, 4, 045004	4, 2020	
https://doi.org/10.1088/2053-1591/ab8337								
17	Photosensitive nanofibers for data recording and erasing	8	không	The Journal of The Textile Institute, ISSN: 1754-2340	11	112, 3, 429-436.	5, 2020	
https://doi.org/10.1080/00405000.2020.1761681								
18	Antibacterial mechanisms of various copper species incorporated in polymeric nanofibers against bacteria	8	Tác giả đứng tên đầu	Materials Today Communications, ISSN: 2352-4928	51	25, 101377	6, 2020	
https://doi.org/10.1016/j.mtcomm.2020.101377								

19	Application of plasma activation in flame-retardant treatment for cotton fabric	4	không	Polymers, ISSN: 2073-4360	Tạp chí ISI (SCIE, IF: 4,7, Q1 theo Scimago)	26	12, 7, 1575	7, 2020
	https://doi.org/10.3390/polym12071575							
20	Fabrication of ZnO nanoparticle-decorated nanofiber mat with high uniformity protected by constructing tri-layer structure	5	Tác giả đứng tên đầu	Polymers, ISSN: 2073-4360	Tạp chí ISI (SCIE, IF: 4,7, Q1 theo Scimago)	12	12, 9, 1859	8, 2020
	https://doi.org/10.3390/polym12091859							
21	Fabrication and characterization of colorimetric polymer based novel nanofibers for sensing and blocking of bacterial	7	không	Materials Research Express, ISSN: 2053-1591	Tạp chí ISI (SCIE, IF: 1,8, Q2 theo Scimago)	8	7, 8, 085405	8, 2020
	https://doi.org/10.1088/2053-1591/ababbc							
22	Fabrication of promising antimicrobial aloe vera/PVA electrospun nanofibers for protective clothing	10	không	Materials, ISSN: 1996-1944	Tạp chí ISI (SCIE, IF: 3,1, Q2 theo Scimago)	54	13, 17, 3884	9, 2020
	https://doi.org/10.3390/ma13173884							
23	A review on the fabrication of several carbohydrate polymers into nanofibrous structures using electrospinning for removal of metal ions and dyes	8	Tác giả đứng tên đầu	Carbohydrate Polymers, ISSN: 0144-8617	Tạp chí ISI (SCIE, IF: 10,7, Q1 theo Scimago)	94	252, 117175	10, 2020
	https://doi.org/10.1016/j.carbpol.2020.117175							
24	Bioactive Sambong oil-loaded electrospun cellulose acetate nanofibers: Preparation, characterization, and in-vitro biocompatibility	8	không	International Journal of Biological Macromolecules, ISSN: 0141-8130	Tạp chí ISI (SCIE, IF: 7,7, Q1 theo Scimago)	61	166, 1009-1021	11, 2020
	https://doi.org/10.1016/j.ijbiomac.2020.10.257							

25	An experimental study on modelling the physical properties of composite psyllium, alginate and chitosan fibers using Box-Behnken technique	8	không	Fibers and Polymers, ISSN: 1229-9197	Tạp chí ISI (SCIE, IF: 2,2, Q2 theo Scimago)	5	21, 11, 2494-2504	12, 2020
	https://doi.org/10.1007/s12221-020-1277-7							
26	Investigation of mechanical, chemical, and antibacterial properties of electrospun cellulose-based scaffolds containing orange essential oil and silver nanoparticles	11	Tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ	Polymers, ISSN: 2073-4360	Tạp chí ISI (SCIE, IF: 4,7, Q1 theo Scimago)	31	14, 1, 85	12, 2021
	https://doi.org/10.3390/polym14010085							
27	Polyacrylonitrile Nanofibers Containing Viroblock as Promising Material for Protective Clothing	11	Tác giả liên hệ	Applied Sciences, ISSN: 2076-3417	Tạp chí ISI (SCIE, IF: 2,7, Q2 theo Scimago)	11	11, 23, 11469	12, 2021
	https://doi.org/10.3390/app112311469							
28	Development of a Multifunctional Intelligent Elbow Brace (MIEB) Using a Knitted Textile Strain Sensor	9	không	FIBRES & TEXTILES in Eastern Europe, ISSN: 1230-3666	Tạp chí ISI (SCIE, IF: 0,7, Q3 theo Scimago)	5	30, 151, 22-30	1, 2022
	10.5604/01.3001.0015.6457							
29	Research on foot anthropometry of men with diabetes in Vietnam	5	không	Leather and Footwear Journal, ISSN: 1583-4433	Tạp chí Scopus (IF: 0,216, Q4 theo Scimago)	3	22, 1, 33-44	3, 2022
	https://doi.org/10.24264/lfj.22.1.4							
30	Research on developing a size system and designing shoe lasts for men with diabetes in Vietnam	3	không	Leather and Footwear Journal, ISSN: 1583-4433	Tạp chí Scopus (IF: 0,216, Q4 theo Scimago)	1	22, 2, 75-86	8, 2022
	https://doi.org/10.24264/lfj.22.2.1							
31	Designing Software to Analyze Sewing	5	không	Computer Systems Science	Tạp chí Scopus (IF: 2,677, Q3 theo Scimago)	1	44, 2, 1837-1852	6, 2022

	Process of Industrial Knitted Products			& Engineering, ISSN: 0267-6192				
https://doi.org/10.32604/csse.2023.026502								
32	Building Rules of Some Influential Technological Factors on Sewing Time for Products from Knitted Fabrics	3	không	ECS Transactions, ISSN: 1938-6737	Tạp chí Scopus tại thời điểm đăng (IF: 0,666, Q4 theo Scimago)	0	107, 1, 7649-7659	4, 2022
http://dx.doi.org/10.1149/10701.7649ecst								
33	Researching the optimal method of balancing the sewing line with T-shirt product in the garment industry in Vietnam	4	không	ECS Transactions, ISSN: 1938-6737	Tạp chí Scopus tại thời điểm đăng (IF: 0,666, Q4 theo Scimago)	2	107, 1, 7869-7887	4, 2022
http://dx.doi.org/10.1149/10701.7869ecst								
34	Building the Database on Software for Analyzing the Sewing Process of Knitted Products Applied in Industrial Production	3	không	ECS Transactions, ISSN: 1938-6737	Tạp chí Scopus tại thời điểm đăng (IF: 0,666, Q4 theo Scimago)	0	107, 1, 8797-8808	4, 2022
http://dx.doi.org/10.1149/10701.8797ecst								
35	State problem of balancing sewing line of industrial knitted products	3	không	Vlakna a Textil, ISSN: 1335-0617	Tạp chí Scopus (IF: 0,464, Q4 theo Scimago)	0	30, 2, 26-33	5, 2023
https://doi.org/10.15240/tul/008/2023-2-003								
36	Investigation of the antimicrobial and physico-mechanical properties of nature-friendly nanosilver-loaded pig lining leather prepared using exhaustion method	6	không	Processes, ISSN: 2227-9717	Tạp chí ISI (SCIE, IF: 2,8, Q2 theo Scimago)	7	11, 7, 1891	6, 2023
https://doi.org/10.3390/pr11071891								
37	Study the self-cleaning ability of ZnO contained cotton fabrics	6	Tác giả đứng tên đầu và tác giả liên hệ	Vlakna a Textil, ISSN: 1335-0617	Tạp chí Scopus (IF: 0,464, Q4 theo Scimago)	0	30, 4, 11-21	10, 2023
https://doi.org/10.15240/tul/008/2023-4-002								

38	Improve building database on the operation process and performance time for sewing operations of knitted garment products	2	không	Vlakna a Textil, ISSN: 1335-0617	Tạp chí Scopus (IF: 0,464, Q4 theo Scimago)	0	30, 4, 58-64	10, 2023
	https://doi.org/10.15240/tul/008/2023-4-007							
39	Building database in balancing knitted garment lines software in industry	2	không	Vlakna a Textil, ISSN: 1335-0617	Tạp chí Scopus (IF: 0,464, Q4 theo Scimago)	1	30, 5, 11-23	1, 2024
	https://doi.org/10.15240/tul/008/2023-5-002							
40	Correlation between material properties and actual-simulated drape of textile products	4	Tác giả liên hệ	Results in Engineering, ISSN: 2590-1230	Tạp chí ESCI (IF: 6, Q1 theo Scimago)	3	22, 102077	4, 2024
	https://doi.org/10.1016/j.rineng.2024.102077							
41	Research upon Cu-Doping Contents in TiO ₂ Nanoparticles Incorporated onto Cellulose Nanofibers for Dye Removal and Self-Cleaning Applications	6	Tác giả đứng tên đầu và tác giả liên hệ	ACS omega, ISSN: 2470-1343	Tạp chí ISI (SCIE, IF: 3,7, Q1 theo Scimago)	4	9, 21, 22734-22743	5, 2024
	https://doi.org/10.1021/acsomega.4c00656							
42	Research on foot anthropometry and complications of women with diabetes in Vietnam	2	không	Leather and Footwear Journal, ISSN: 1583-4433	Tạp chí Scopus (IF: 0,216, Q4 theo Scimago)	0	24, 2, 157-168	6, 2024
	https://doi.org/10.24264/lfj.24.2.5							
43	Enhanced Dye Removal and Antibacterial Efficacy of Copper-Doped ZnO Nanoparticles on Cellulose Nanofibers	6	Tác giả liên hệ	Advanced Materials Interfaces, ISSN: 2196-7350	Tạp chí ISI (SCIE, IF: 4,3, Q1 theo Scimago)	1	11, 35, 2400468	8, 2024
	https://doi.org/10.1002/admi.202400468							
44	Research upon Self-Cleaning Ability of Organic Stains on	4	Tác giả	Materials Science Forum, ISSN: 1662-9752	Tạp chí Scopus (IF: 0,522, Q4 theo Scimago)	0	1138, 95-102	12, 2024

	TiO ₂ Coated Cotton Fabric under Different Light Conditions		liên hệ					
https://doi.org/10.4028/p-PRIZ4p								
45	Research upon Ag-Doped ZnO Nanoparticles Coated on Cotton Fabric for Antibacterial Boxer Briefs Underwear	5	Tác giả liên hệ	Materials Science Forum, ISSN: 1662-9752	Tạp chí Scopus (IF: 0,522, Q4 theo Scimago)	0	1138, 103-110	12, 2024
https://doi.org/10.4028/p-S2oImo								
Tạp chí và kỷ yếu hội nghị trong nước								
46	Nghiên cứu chế tạo sợi nano composite chứa nano kim loại hoặc nano oxit kim loại cho ứng dụng kháng khuẩn	1	Tác giả đứng tên đầu và tác giả liên hệ	Hội nghị khoa học Toàn quốc về Dệt, May, Da – Giấy lần thứ 2 (NSCTEX 2020) ISBN: 978-604-316-0574		0	Từ trang 11-15	1, 2021
47	Nghiên cứu khả năng phân hủy một số chất hữu cơ trong môi trường nước và vết bẩn trên vải của TiO ₂ dựa theo nguyên lý quang xúc tác	4	Tác giả đứng tên đầu và tác giả liên hệ	Hội nghị khoa học Toàn quốc về Dệt, May, Da – Giấy lần thứ 3 (NSCTEX 2022) ISBN: 978-604-316-8945		0	Từ trang 2-8	10, 2022
48	Nghiên cứu khả năng kháng khuẩn của vải cotton khi đưa một số tinh dầu thiên nhiên có nguồn gốc từ Việt Nam lên vải	4	Tác giả đứng tên đầu và tác giả liên hệ	Hội nghị khoa học Toàn quốc về Dệt, May, Da – Giấy lần thứ 3 (NSCTEX 2022) ISBN: 978-604-316-8945		0	Từ trang 9-14	10, 2022
49	Study to Evaluate Photocatalytic Decomposition of Several Organic Compounds and Self-Cleaning Ability of Fabrics Containing ZnO	4	Tác giả đứng tên đầu và tác giả liên hệ	JST: Engineering and Technology for Sustainable Development, ISSN: 2734-9381		1	32, 5, 037-044	11, 2022
https://doi.org/10.51316/jst.162.etsd.2022.32.5.5								
50	Cu-Doped ZnO Nanoparticles on Cellulose Nanofibers for Photocatalytic	3	Tác giả liên hệ	1st International Conference on Health Science and Technology		0		6, 2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Activity and Antibacterial Properties			(ICHST), ISBN: 979-8-3503-1571-4			
https://doi.org/10.1109/ICHST59286.2023.10565341							
51	Medical Textile Coated by Photocatalytic Titanium Dioxide Nanoparticles for Self-Cleaning Ability	4	Tác giả đứng tên đầu và tác giả liên hệ	1st International Conference on Health Science and Technology (ICHST), ISBN: 979-8-3503-1571-4		1	6, 2024
https://doi.org/10.1109/ICHST59286.2023.10565327							

- Trong đó: 11 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau Tiến sĩ (TT: 18, 20, 23, 26, 27, 37, 40, 41, 43, 44, 45)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2025
NGƯỜI ĐĂNG KÝ



PHAN DUY KHU